TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: **11**/2021/HS-ST
Ngày 12-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành.

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 204/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1514/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thanh T, sinh năm 1977 tại Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực 1, phường N, quận M, Thành phố Y; Nơi cư trú: số 8 N, Phường 5, quận E; Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị N; Hoàn cảnh gia đình: có chồng và 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 03/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*:

1. Công ty TNHH Thương mại Nhà hàng một một chín; Địa chỉ trụ sở chính: Số 119 Trần Quang Kh, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Phan Quốc Hùng, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: 127B Trần Quang K, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Công ty TNHH Mặt trời QT; Địa chỉ trụ sở chính: 19-21 đường M, phường N, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông Hoàng Đại Q, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: 19-21 N, phường M, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Đỗ Thị Thu T; Địa chỉ: 17/14/1 Đường 52, phường Hiệp Bình Chánh, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

4. Ông Trần Văn Ph; Địa chỉ: Ấp Phú Hội Xuân, xã B, huyện M, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

5. Bà Lê Tuyết Ng; Địa chỉ: 377 Bạch Đằng, Phường T, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Trương Hồng D; Địa chỉ: 136/25 Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

7. Bà Trần Thị L; Địa chỉ: 212 Vạn Kiếp, Phường N, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

8. Ông Phan Thành T; Địa chỉ: Ấp Văn Đàng, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. (vắng mặt)

9. Ông Nguyễn Minh Tr; Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân L, huyện Long Xuyên, tỉnh M. (vắng mặt)

10. Ông Trần Thanh Kh; Địa chỉ: Thanh Bình 2, Hoài An, Quy Nhơn, tỉnh N. (vắng mặt)

11. Ông Trịnh Quang Vinh; Địa chỉ: 19-21 Nguyễn Hữu Cầu, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Thanh T làm quản lý tại nhà hàng Một Một Chín, số 119 Trần Quang K, phường N, Quận 1 từ khoảng tháng 5/2020. Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/10/2020, Trần Văn P cùng Phan Thành T, Nguyễn Minh T, Trần Thanh K và "Quang" (chưa rõ lai lịch) đến ăn, uống bia tại phòng số 6, lầu 3 nhà hàng Một Một Chín và được Lê Thanh T điều 05 tiếp viên nữ gồm: Đỗ Thị Thu T (sinh năm: 1993), Lê Tuyết N (sinh năm: 2002), Trần Thị L (sinh năm: 2002), Trương Hồng Diễm (sinh năm: 1998) và "An" (chưa rõ lai lịch) đến phục vụ nên "Quang" cho T 500.000 đồng. Trong đó, "An" phục vụ "Quang", Thảo phục vụ P, N phục vụ Thành T, Diễm phục

vụ Minh T, L phục vụ K và T cùng tiếp khách trong phòng.

Đến khoảng 00 giờ ngày 03/10/2020, khi tất cả đang cùng ăn và uống bia trong phòng, "Quang" và P có nhu cầu mua dâm "An" và Thảo nên "Quang" đề nghị T điều đi. T đồng ý và báo giá 1.000.000đồng/01 người/ 01 lần quan hệ tình dục. "Quang" đồng ý và cho T 500.000 đồng tiền công môi giới. T hỏi thì "An" và Thảo đồng ý bán dâm theo giá T đưa ra nên Quang đưa cho "An" và Thảo mỗi người 1.000.000 đồng tiền mua dâm.

Sau đó, các anh "Quang", P, "An" và Thảo đến thuê phòng tại khách sạn The Sun, số 19-21 Nguyễn Hữu Cầu, phường N, Quận 1 để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 00 giờ 40 cùng ngày, trinh sát Đội Cảnh sát điều tra về Trật tự xã hội Công an Quận 1 tiến hành kiểm tra khách sạn The Sun, phát hiện P và Thảo đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng số 303 nên giao Công an phường N, Quận 1 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thụ lý, còn "Quang" và "An" bỏ đi đâu không rõ.

Qua điều tra truy xét, Trinh sát Đội cảnh sát điều tra về Trật tự xã hội Công an Quận 1 phát hiện Lê Thanh T đang ở tại nhà hàng Một Một Chín nên đưa về trụ sở làm rõ đồng thời mời Phan Thành T, Nguyễn Minh T, Trần Thanh K, Lê Tuyết N, Trân Thị L và Trương Hống Diễm về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Lê Thanh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của T phù hợp với lời khai khách mua dâm là Trần Văn P và gái bán dâm là Đỗ Thị Thu T cùng các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. (BL: 169 – 182)

Đối với khách mua dâm là Trần Văn P và gái bán dâm là Đỗ Thị Thu T, Công an phường N, Quận 1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. (BL: 95 – 97; 102 – 103)

Đối với khách mua dâm là "Quang" và gái bán dâm là "An" do T môi giới để mua bán dâm. Do chưa xác định được nhân thân lai lịch cũng như chưa ghi được lời khai "Quang" và "An" nên chưa đủ cơ sở xác định T môi giới cho "Quang" và "An" mua bán dâm với nhau.

Đối với các ông Hoàng Đại Quang (là người đại diện theo pháp luật của khách sạn The Sun, số 19-21 Nguyễn Hữu Cầu, phường N, Quận 1) và Trịnh Quang Vinh (là nhân viên của khách sạn The Sun) khai nhận không biết việc Trần Văn P và Đỗ Thị Thu T đến thuê phòng để thực hành vi mua bán dâm nên chưa đủ cơ sở xử lý về hành vi "Chứa mại dâm", Ủy ban nhân dân Quận 1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Hoàng Đại Quang. (BL: 104 – 122)

Đối với Phan Quốc Hùng là người đại diện theo pháp luật của nhà hàng Một Một Chín, số 119 Trần Quang K, phường N, Quận 1 khai nhận nhà hàng không biết việc Lê Thanh T môi giới cho nhân viên đi bán dâm cho khách nên Cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở. (BL: 123 – 127)

* Vật chứng vụ án gồm có:

- Thu giữ của Lê Thanh T: 2.000.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền do môi giới mại dâm mà có, còn 1.500.000 đồng là tiền cá nhân của T; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A51.

- Thu giữ của Trần Văn P: 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su hiệu Durex.

- Thu giữ của Đỗ Thị Thu T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; 1.000.000 đồng là tiền do mua bán dâm mà có.

Tất cả các vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 202/CT-VKSQ1 ngày 27 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội " Môi giới mại dâm" theo quy định tại Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Bị cáo Lê Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị Thu T và bà Trương Hồng Diễm thống nhất các tình tiết trong bản cáo trạng là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1, Khoản 4 Điều 328 điểm i,s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố Lê Thanh T phạm tội "Môi giới mại dâm". Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng. Đối với số tiền thu lợi bất chính và vật chứng thu giữ đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên toa bị cáo khai nhận: Bị cáo làm quản lý cho nhà hàng Một Một Chín, số 119 Trần Quang K, phường N, Quận 1 từ tháng 5/2020, không hưởng lương và không ký hợp đồng lao động, nguồn thu nhập chính của bị cáo là do khách cho. Nhiệm vụ của bị cáo là quản lý nhân viên, phân công người phục vụ khách. Tối ngày 03/10/2020, bị cáo điều 05 tiếp viên nữ gồm: Đỗ Thị Thu T, Lê Tuyết N, Trần Thị L, Trương Hồng Diễm, và "An" (chưa rõ lai lịch) và là những người trên 18 tuổi đến phục vụ nhóm của Trần Văn P, Phan Thành T, Nguyễn Minh T, Trần Thanh K và "Quang" (chưa rõ lai lịch). Sau đó, do "Quang" và P có nhu cầu mua dâm "An" và Thảo nên Quang đề nghị bị cáo điều đi, bị cáo đồng ý và được Quang cho số tiền 500.000 đồng. Tại phiên toà, Đỗ Thị Thu T xác định Thảo chỉ được phép đi bán dâm với khách khi được sự đồng ý của bị cáo T. Từ phân tích trên, căn cứ những tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ ngày 03/10/2020, Lê Thanh T đã có hành vi làm môi giới, T gian cho 01 đôi bán dâm mục đích hưởng lợi và bị bắt quả tang nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố Lê Thanh T phạm tội " Môi giới mại dâm" theo Khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ngoài hành vi làm T gian môi giới cho Đỗ Thị Bích Thảo, bị cáo khai còn làm T gian cho "An" và "Quang" mua bán dâm nhưng chưa được hưởng lợi và bị cáo cũng không biết rõ lai lịch của An và Quang. Do đó ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ về thời gian, địa điểm và những tình tiết khác để làm sáng tỏ một cách đầy đủ và toàn diện các tình tiết có liên quan. Do đó áp dụng tình tiết có lợi cho người phạm tội không xử lý bị cáo phạm tội 02 lần trở lên hoặc với 02 người trở lên.

[4] Đối với ông Hoàng Đại Quang là người đại diện theo pháp luật của khách sạn The Sun, số 19-21 Nguyễn Hữu Cầu, phường N, Quận 1 khai nhận không biết việc Trần Văn P và Đỗ Thị Thu T đến thuê phòng để thực hành vi

mua bán dâm nên chưa đủ cơ sở xử lý về hành vi "Chứa mại dâm", Ủy ban nhân dân Quận 1 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với khách sạn The Sun là có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội và nếp sống văn minh, lành mạnh nên cần có hình phạt tương ứng để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Từ những tình tiết giảm nhẹ nêu trên, căn cứ tính chất của vụ án, mức độ phạm tội, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo được do đó áp dụng chính sách hình sự là nâng cao tính phòng ngừa, tính hướng thiện, khoan hồng đối với người phạm tội có thái độ thành khẩn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

[7] Hành vi môi giới mại dâm của bị cáo là nhằm mục đích hưởng lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo T khai nhận đã hưởng lợi được 500.000 đồng từ việc môi giới mại dâm. Bà Đỗ Thị Bích Thảo khai nhận hưởng lợi 1.000.000 đồng từ việc mua bán dâm do đó buộc bị cáo và bà Thảo nộp lại số tiền trên để sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền thu giữ của bị cáo gồm 1.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A51 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Trả lại cho bà Đỗ Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7. Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su hiệu Durex.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội "Môi giới mại dâm"

- Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 4 Điều 328, điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Lê Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba)

năm tính từ ngày tuyên án. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội nào khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Trả lại cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy J7; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A51. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của bà Đỗ Thị Thu T; Trả lại cho bà Đỗ Thị Thu T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7; Tịch thu tiêu huỷ 01 bao cao su đã sử dụng và 01 vỏ đựng bao cao su hiệu Durex.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 226/20-PNK và 227/20-PNK ngày 26/10/2020, Phiếu nhập kho đồ vật tài liệu số 117/20-PNK và 118/20-PNK ngày 26/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo, bà Đỗ Thị Thu T, bà Trương Hồng Diễm được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định về án treo)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Nhật Minh